

PHÂN TÍCH BÀI THƠ HỨNG TRỞ VỀ CỦA NGUYỄN TRUNG NGẠN

1. Dàn ý phân tích bài thơ "Hứng trở về"

a. Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

b. Thân bài:

- Hai câu thơ đầu:

"Dâu già lá rụng tầm vừa chín

Lúa sớm bông thơm cua béo ghê"

+ Vẻ đẹp giàu có, trù phú của quê hương khi vào mùa vụ thu hoạch.

+ Vẻ đẹp đặc trưng của miền quê Việt Nam với những công việc quen thuộc.

=> Tình cảm chân thành của nhà thơ.

- Hai câu thơ cuối:

"Nghe nói ở nhà nghèo vẫn tốt

Dẫu vui đất khách chẳng bằng về"

+ Tình cảm yêu quý mặn nồng với quê hương, chỉ cần được ở nhà thì bao vinh hoa phú quý cũng không quan trọng.

+ Tác giả bày tỏ tình cảm chân thành, giản dị, yêu quê hương trong mọi hoàn cảnh, chỉ cần được sống trong tình yêu thương nơi chôn rau cắt rốn

c. Kết bài: Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật

2. Viết bài văn cảm nhận về tác phẩm "Hứng trở về"

Nguyễn Trung Ngạn là một vị quan có tài có đức của nước ta dưới thời nhà Trần. Ông được cho là thần đồng khi đỗ hoàng giáp (tương đương học vị tiến sĩ hiện nay) năm mới mười sáu tuổi. Bên cạnh hoạt động chính trị, Nguyễn Trung Ngạn còn sáng tác thơ và để lại tác phẩm Giới Hiền thi tập. Quy hứng là một bài thơ hay của ông được sáng tác sau khi ông đi sứ bên Trung Quốc trở về. Bài thơ đã thể hiện nỗi nhớ, tình yêu quê hương sâu sắc và mong muốn trở về quê hương của nhà thơ.

"Dâu già lá rụng tầm vừa chín

Lúa sớm bông thơm cua béo ghê

Nghe nói ở nhà nghèo vẫn tốt

Dẫu vui đất khách chẳng bằng về"

Khi xa quê hương, những điều bình dị đều trở thành những điều thật thiêng liêng, mỗi người đều nhớ về quê với những gì thật gần gũi gắn bó với tuổi thơ và đến lúc trưởng thành, còn bạn thì sao? Khi viết bài Quy hứng, tôi đang trên đường trở về quê hương trong tâm trạng khắc khoải và chờ đợi.

"Dâu già lá rụng tầm vừa chín": Hình ảnh lá "dâu già, lá rụng, tầm vừa chín" đã ám ảnh trong tâm trí của tôi vì là người gắn bó máu thịt với quê hương, hiểu được đặc trưng của quê hương nên tôi luôn nhớ về nơi chôn rau cắt rốn với những hình ảnh quen thuộc, phải là người gắn bó sâu nặng và ân tình nên tôi mới có thể hiểu được quê mình trong những giờ

phút chuyển mùa, khi sống nơi đất khách, quê hương luôn là điểm tựa tinh thần của tôi, nâng đỡ và tiếp bước cho tôi trong những chặng đường đời.

Hai câu thơ mở đầu toàn là những hình ảnh rất quen thuộc của làng quê ta, nào là cây dâu, con tằm, những bông lúa đang trổ bông, một đàn cua béo. Phải nói, đây là những hình ảnh sớm đã in đậm vào tâm trí của những đứa trẻ lớn lên bên lưng trâu, lớn lên bên những cánh đồng lúa bát ngát, rộng lớn. Những hình ảnh này là những dòng hồi tưởng của Nguyễn Trung Ngạn về quê nhà, ông đang nhớ quê hương, nhớ từ những vật đơn thuần nhất, quen thuộc nhất với tuổi thơ của mình. Sự liệt kê một loạt những cảnh vật ấy cho thấy nỗi nhớ đang cuộn lại, bùng lên trong sâu thẳm con người ông.

Thế nhưng, Nguyễn Trung Ngạn đã phá vỡ quy phạm này để sáng tạo nên một nỗi nhớ quê thật bình dị, khiêm nhường mà không kém phần sâu sắc. Sang hai câu cuối, người đọc lại càng cảm nhận sâu sắc hơn nỗi nhớ quê của ông:

"Nghe nói ở nhà nghèo vẫn tốt
Dầu vui đất khách chẳng bằng về"

Đi sứ là một công việc tuy có gian khổ nhưng lại được hưởng rất nhiều bổng lộc, được hưởng vinh hoa, cũng như được thưởng thức nhiều danh lam thắng cảnh, món ăn của các nước khác, thế nhưng điều đó chẳng làm cho Nguyễn Trung Ngạn cảm thấy vui sướng hơn. Bởi hình ảnh của những cánh đồng lúa thơm mùi lúa chín, vị ngon của những con cua đang thời béo tốt, những đàn tằm ăn lá,... cứ quanh quẩn trong tâm trí ông. Quê hương tuy có nghèo, tuy chẳng sang trọng, nhưng cái đẹp, cái bình dị, thân thương mà nó mang đến lại chẳng nơi nào sánh bằng.

Sống nơi đất khách quê người dù có xa hoa, nồng nhiệt nhưng cái cảm giác khi được ở quê hương nơi mình sinh ra đó vẫn là những điều tuyệt vời nhất đối với tác giả, Phồn hoa đô hội, giàu có và mới lạ cũng không đủ sức níu giữ bước chân của li khách. Nỗi nhớ quê vẫn canh cánh bên lòng. Đỗ Phủ nhớ quê trong cảnh loạn li, nước mắt tuôn rơi bao nhiêu lần. Còn người khách li hương này lại nhớ quê khi đứng giữa chốn phồn hoa. Tình yêu đối với quê hương đất nước thật sâu nặng và thiêng liêng. Trong hoàn cảnh của tác giả, điều đó còn có ý nghĩa sâu xa hơn nỗi nhớ quê. Nó còn thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc, còn khẳng định tấm lòng son sắt với quê hương của ông. Không gì có thể cảm dỗ được người Việt Nam yêu nước ấy. trong bài Hứng trở về, tình yêu quê hương đất nước không được nói bằng những ngôn từ trực tiếp mà là bằng những hình ảnh dân dã quen thuộc đối với mỗi chúng ta. Xa quê có ai không xúc động khi nghĩ về nong tằm, ruộng dâu, nghĩ về những ruộng lúa với những bông lúa mới trổ hoa hương đưa thoang thoảng hay nghĩ về một bữa canh cua giản dị mà ngon ngọt đến khó phai. Tình yêu quê hương được tác giả nhớ lại qua những hình ảnh quen thuộc rất đời thân thương đó là những khoảnh khắc khó quên của tác giả đối với quê hương của mình.

3. Phân tích bài thơ "Hứng trở về" của Nguyễn Trung Ngạn

Nguyễn Trung Ngạn (1289-1370) đỗ Hoàng giáp năm 16 tuổi, làm quan đến chức Thượng thư thời nhà Trần. Ông còn để lại Giới Hiên thi tập bằng chữ Hán. Bài thơ "Quy hứng" được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, sáng tác trong thời gian Nguyễn Trung Ngạn đi sứ ở Giang Nam, Trung Quốc.

Quy hứng thể hiện nỗi nhớ gia đình, quê hương với bao niềm tự hào của một người đang sống nơi đất khách quê người:

"Lão tang diệp lạc tâm phương tận,
Tảo đạo hoa hương giải chính phi"

Hình ảnh con dâu tầm được tác giả nhắc đầu tiên trong bài nó thể hiện một sự gắn bó với miền quê, những bông dâu vừa chín đã mang cho tác giả một mùi vị và nó tác động vào cảm xúc của tác giả, ông đang có những rung động ngọt ngào về những hình ảnh quen thuộc và nó mang một điều lạ lung nhưng lại gần gũi và gắn bó với con người. Các hình ảnh đó đã làm cho tác giả nhớ thương quê hương những hình ảnh bình dị nhưng lại mang những cảm xúc đặc biệt chính nó làm cho tác giả nhớ mong cho quê hương của mình nhiều hơn và nó cũng mang một điều kì lạ và có sức ảnh hưởng rất lớn đến những suy nghĩ và cảm xúc của tác giả.

Những hình ảnh dâu, tầm, lúa đơm bông quá đỗi quen thuộc với miền quê Việt Nam khi sản xuất chủ yếu. Những nương dâu xanh mướt, những cánh đồng lúa mênh mông, thắm những giọt mồ hôi nước mắt của ông cha từ bao đời nay. Chính những thứ thân quen nhỏ nhặt này lại có sức lay động mãnh liệt tới con người ta như thế. Hương thơm quen thuộc, một làn gió chiều, một hoàng hôn buồn cũng chỉ là do tâm hồn quá nhạy cảm trước thiên nhiên rộng lớn. Mà cũng chính vì người mang tâm trạng nên cảnh vật cũng nhuộm màu tâm trạng. Đứng giữa chốn phồn hoa, giữa bao nhiêu thú vui, nhưng luôn chọn cho mình một nơi để trở về đó là quê hương. Nhưng đó chưa phải cái trọng tâm của nỗi niềm tác giả ẩn sâu đó là tình yêu quê hương đất nước và cả lòng tự hào tự tôn dân tộc.

Qua đó, ta càng thấy rõ nỗi nhớ gia đình quê hương là nỗi nhớ đẹp, thể hiện tấm lòng thủy chung của con người Việt Nam chúng ta. Trở lại hai câu cuối bài thơ, ba chữ “bất như quy” vang lên như một mệnh lệnh của tâm hồn:

“Kiến thuyết tại gia bản diệc hảo,
Giang Nam tuy lạc bất như quy”

Nhà thơ sử dụng nghệ thuật tương phản so sánh rất lí thú: “bản diệc hảo” (nghèo vẫn tốt), “gia bản” với “Giang Nam tuy lạc”. Cái “vui” quê người sao bằng cái “nghèo” của quê hương? Tình nghĩa của khách li hương đối với nơi chôn nhau cắt rốn thật vô cùng sâu nặng. Giang Nam là đất đô hội; quan sứ được đón tiếp linh đình, thiếu gì dê béo rượu ngon, thế mà đêm ngày lòng vẫn nhủ lòng: “bất như quy” – chẳng bằng về.

Bài thơ "Hưng trở về" đã để lại trong lòng người đọc rất nhiều cảm xúc bởi nỗi nhớ quê hương da diết của nhà thơ, những hình ảnh quê hương quen thuộc đã gợi ra nhiều thi vị cho quê hương những màu sắc quê hương trong sáng dịu ngọt.